

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
3	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
4	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
5	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
6	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
10	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
12	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
13	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
14	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
15	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
16	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
17	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
18	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
19	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00
20	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
21	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
22	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
23	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
24	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
25	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
26	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
27	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
28	Tường Duy	Quyên	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
29	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
31	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
32	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
33	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
34	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
35	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
36	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
37	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
38	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
39	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
40	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
41	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
42	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
43	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50
44	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
45	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
46	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
47	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
48	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
49	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
50	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
51	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
52	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
53	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
54	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
55	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
56	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
57	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
58	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
60	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25
61	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
62	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
63	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
64	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
65	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
66	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
67	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
68	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
69	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
70	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
71	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
72	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
73	Trần Thị	My	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
74	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
75	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
76	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
77	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
78	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
79	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
80	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
81	Trần Thùy	Trang	BKA013673	1	24.50	0.5	25.00
82	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
83	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
84	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
85	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
86	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
87	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
89	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
90	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
91	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
92	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
93	Lê Văn	Hoà	TDV011024	1	23.75	1.0	24.75
94	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
95	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
96	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
97	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
98	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
99	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
100	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
101	Phạm Thị Thanh	Tình	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
102	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
103	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75
104	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	1	24.25	0.5	24.75
105	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
106	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75
107	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
108	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
109	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
110	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
111	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
112	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
113	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
114	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
115	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
116	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
118	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
119	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
120	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50
121	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
122	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
123	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
124	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
125	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
126	Vũ Đình	Hưng	THP006891	1	23.50	1.0	24.50
127	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
128	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
129	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
130	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
131	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
132	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
133	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
134	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
135	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50
136	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
137	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
138	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	1	21.00	3.5	24.50
139	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
140	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
141	Phạm Mai	Phương	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
142	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
143	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
144	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
145	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
147	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
148	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
149	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
150	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
151	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
152	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
153	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
154	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
155	Hà Thành Hải	Phong	TDV023299	1	23.75	0.5	24.25
156	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
157	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
158	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
159	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
160	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
161	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
162	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
163	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
164	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
165	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25
166	Lê Minh	Hùng	DHU008074	1	23.25	1.0	24.25
167	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
168	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
169	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
170	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
171	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
172	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
173	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
174	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
176	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25
177	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
178	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
179	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
180	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
181	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
182	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
183	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
184	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
185	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
186	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
187	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
188	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
189	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
190	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
191	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
192	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
193	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
194	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
195	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
196	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
197	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
198	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
199	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
200	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00
201	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
202	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
203	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
205	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
206	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
207	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
208	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
209	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
210	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
211	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
212	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	1	23.00	1.0	24.00
213	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	1	23.00	1.0	24.00
214	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
215	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
216	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
217	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
218	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
219	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
220	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
221	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
222	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
223	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
224	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
225	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
226	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
227	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
228	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
229	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
230	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
231	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
232	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
234	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
235	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
236	Nguyễn Văn	Mạnh	LNH006042	1	22.25	1.5	23.75
237	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
238	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
239	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
240	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
241	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
242	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
243	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
244	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
245	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
246	Trần Hải	Ly	TND015764	1	22.25	1.5	23.75
247	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	1	22.25	1.5	23.75
248	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
249	Lê Thị	Phượng	TDV024261	1	22.75	1.0	23.75
250	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
251	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
252	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
253	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	1	22.75	1.0	23.75
254	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
255	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
256	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
257	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
258	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
259	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
260	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
261	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
263	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
264	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
265	Trần Thăng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
266	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
267	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
268	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
269	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50
270	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	2	23.50		23.50
271	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
272	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50
273	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
274	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
275	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
276	Trần Thị	Hồng	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
277	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
278	Lê Thị	ánh	YTB001562	1	22.50	1.0	23.50
279	Lương Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
280	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
281	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
282	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
283	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
284	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
285	Lê Minh	Quân	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
286	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	1	22.50	1.0	23.50
287	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
288	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
289	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
290	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
292	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
293	Vàng A	Tĩnh	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
294	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
295	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
296	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
297	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
298	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
299	Hà Huy	Quyền	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
300	Ngô Quang	Cường	HHA001926	2	23.25		23.25
301	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
302	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
303	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
304	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
305	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
306	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
307	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
308	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
309	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
310	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
311	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
312	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
313	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
314	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	1	22.75	0.5	23.25
315	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
316	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
317	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
318	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
319	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00
321	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
322	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
323	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
324	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00
325	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
326	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
327	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	2	22.50	0.5	23.00
328	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
329	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
330	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
331	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
332	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
333	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
334	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
335	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
336	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
337	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
338	Hồ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
339	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
340	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	1	21.50	1.5	23.00
341	Lương Thùy	Linh	HHA007957	1	23.00		23.00
342	Trần Thành	Hưng	BKA006307	1	23.00		23.00
343	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
344	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
345	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
346	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
347	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	1	22.50	0.5	23.00
348	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
350	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
351	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
352	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
353	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	2	22.25	0.5	22.75
354	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	2	22.25	0.5	22.75
355	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
356	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	2	21.25	1.5	22.75
357	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	2	21.75	1.0	22.75
358	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
359	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
360	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
361	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
362	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
363	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
364	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	21.25	1.5	22.75
365	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
366	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75
367	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
368	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	2	22.25	0.5	22.75
369	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
370	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	1	21.75	1.0	22.75
371	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
372	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75
373	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
374	Trần Thị	Lan	BKA007073	1	21.75	1.0	22.75
375	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
376	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
377	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
379	Trần Thị Kim	Tuyến	BKA014631	1	21.75	1.0	22.75
380	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
381	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	1	21.75	1.0	22.75
382	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
383	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
384	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
385	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
386	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
387	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
388	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	3	21.50	1.0	22.50
389	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50
390	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	2	19.00	3.5	22.50
391	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	2	22.50		22.50
392	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
393	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	2	21.50	1.0	22.50
394	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	2	21.00	1.5	22.50
395	Lương Thị	Linh	YTB012604	2	21.50	1.0	22.50
396	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
397	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	2	21.50	1.0	22.50
398	Cao Thị	Thơm	THP013976	2	21.50	1.0	22.50
399	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	2	21.00	1.5	22.50
400	Ngân Phương	Thảo	TND023058	1	19.00	3.5	22.50
401	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
402	Dương Minh	Phú	SPH013443	1	22.00	0.5	22.50
403	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	1	22.00	0.5	22.50
404	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50
405	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
406	Đình Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
408	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
409	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
410	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
411	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	1	21.50	1.0	22.50
412	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
413	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	1	21.50	1.0	22.50
414	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
415	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
416	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	1	21.50	1.0	22.50
417	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
418	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
419	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
420	Trần Thị	Bích	YTB001903	2	21.25	1.0	22.25
421	Hà Hải	Anh	HHA000264	2	21.25	1.0	22.25
422	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
423	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
424	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
425	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	2	18.75	3.5	22.25
426	Vì Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
427	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	2	18.75	3.5	22.25
428	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	2	21.75	0.5	22.25
429	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	2	21.25	1.0	22.25
430	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	1	20.75	1.5	22.25
431	Phùng Đức	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
432	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
433	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	1	20.75	1.5	22.25
434	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
435	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	1	22.25		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	2	20.50	1.5	22.00
437	Trần Bảo	Hân	BKA004378	2	22.00		22.00
438	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	2	21.00	1.0	22.00
439	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
440	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	2	22.00		22.00
441	Chu Quốc	Toản	TQU005711	2	20.50	1.5	22.00
442	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	2	21.50	0.5	22.00
443	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	2	21.00	1.0	22.00
444	Hằng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
445	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	2	21.50	0.5	22.00
446	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	2	20.50	1.5	22.00
447	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
448	Hoàng Đức	Vượng	SPH019640	1	22.00		22.00
449	Đặng Thị	Bích	TDV002357	1	21.00	1.0	22.00
450	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
451	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	1	20.50	1.5	22.00
452	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
453	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
454	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
455	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
456	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
457	Tạ Bình	Minh	BKA008738	2	21.75		21.75
458	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	2	20.75	1.0	21.75
459	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	2	21.25	0.5	21.75
460	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
461	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
462	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	1	20.75	1.0	21.75
463	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	1	20.25	1.5	21.75
464	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	1	18.25	3.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
466	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50
467	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	2	21.00	0.5	21.50
468	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	2	21.00	0.5	21.50
469	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	2	21.50		21.50
470	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	2	21.00	0.5	21.50
471	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50
472	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
473	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BKA007407	2	20.50	1.0	21.50
474	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
475	Lành Hữu	Thắng	TND023546	2	18.00	3.5	21.50
476	Phạm Thị	Dương	HVN002016	1	20.50	1.0	21.50
477	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50
478	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
479	Lương Ngọc	Mai	THV008402	1	20.00	1.5	21.50
480	Lê Thúy	Hạnh	TQU001546	1	20.00	1.5	21.50
481	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
482	Phạm Quốc	Hung	BKA006291	2	20.75	0.5	21.25
483	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
484	Hà Tuấn	Việt	THV015216	1	19.75	1.5	21.25
485	Đình Tiến	Đạt	THV002699	1	20.75	0.5	21.25
486	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	1	20.25	1.0	21.25
487	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	1	20.25	1.0	21.25
488	Đào Thị	Duyên	TDV005229	2	20.00	1.0	21.00
489	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	2	20.00	1.0	21.00
490	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	1	19.50	1.5	21.00
491	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
492	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
493	Quàng Công	Thành	TTB005788	2	17.25	3.5	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	2	19.75	1.0	20.75
495	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	1	19.25	1.5	20.75
496	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	1	19.75	1.0	20.75
497	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
498	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
499	Lê Thùy	Trang	HDT026628	2	17.00	3.5	20.50
500	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
501	Ngô Duy	Khánh	THV006561	2	18.75	1.5	20.25
502	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
503	Hoàng Thị	Tư	BKA014672	1	19.25	1.0	20.25
504	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25
505	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
506	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	2	19.50	0.5	20.00
507	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	1	19.00	1.0	20.00
508	Vũ Ngọc	Anh	THP000928	2	18.75	1.0	19.75
509	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	2	19.25	0.5	19.75
510	Lê Thị	Oanh	HDT019230	1	18.75	1.0	19.75
511	Phạm Thị	Linh	HDT014739	1	18.75	1.0	19.75
512	Linh Giang	Khiêm	TND012690	1	16.25	3.5	19.75
513	Đặng Tiến	Dũng	KHA001739	2	18.75	0.5	19.25
514	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
515	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
516	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
517	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
518	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	2	18.50	0.5	19.00
519	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
520	Lê Đình	Lâm	LNH005018	1	18.50	0.5	19.00
521	Lê Trung	Đức	DCN002544	2	18.25	0.5	18.75
522	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
524	Mai Thị	Vân	HDT029557	2	16.00	1.0	17.00
525	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75
526	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75
527	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	1	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU